**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17**

(Từ ngày 03/1/2022 – 07/1/2022)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **TPPCT** | **BÀI DẠY** |
| **2** | **Sáng**  **(03/01)** | 1 | Trải nghiệm |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | 177 | Bài 81 (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | 178 | Bài 81 (Tiết 2) |
| 4 | Toán | 65 | Bài 17: Ôn tập các số trong phạm vi 10 (Tiết 2) |
| **3** |  | 1 | Tiếng Việt | 179 | Bài 82 (Tiết 1) |
|  | **Sáng**  **(04/01)** |  |  | 82179 | Bài 37: em êm um (T2) |
| 2 | Tiếng Việt | 180 | Bài 82 (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng anh |  |  |
|  | 4 | Đạo đức |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **Sáng** |  |  |  |
| **Sáng**  **(05/01)** | 1 | Tiếng Việt | 181 | Bài 83 (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | 182 | Bài 83 (Tiết 2) |
| 3 | Toán | 66 | Bài 18: Ôn tập các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1) |
| 4 | TC Tiếng Việt | 183 |  |
| **Chiều**  **(05/01)** | 1 | Tiếng Việt (ôn) | 184 | Ôn tiếng việt |
| 2 | Tiếng Việt (ôn) | 185 | Ôn tiếng việt |
| 3 |  |  |  |
| **5** | **Sáng**  **(06/01)** | 1 | Tiếng Việt | 186 | Thi đọc HK1 |
| 2 | Tiếng Việt | 187 | Thi đọc HK1 |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | Toán ôn |  | Ôn luyện Toán (Thực hành) |
| **Nghỉ** | | | | |
| **6** | **Sáng**  **(07/01)** | 1 | Toán | 67 | Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 2) |
| 2 | Trải nghiệm |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 189 | Đánh giá cuối học kì (T1) |
| 4 | Tiếng Việt | 190 | Đánh giá cuối học kì (T2) |
| **Chiều**  **(07/01)** | 1 | TC. Tiếng Việt | 191 |  |
| 2 | Toán (ôn) | 68 | Ôn toán |
| 3 | Hoạt động sao |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 81: Ôn tập**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 177-178**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 1 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho học sinh chơi trò chơi “Ong tìm chữ”  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  a. Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật  - GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật. Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình vẽ loài vật mà cá nhân yêu thích.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét.  **3. Đọc**  - Gv yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ  - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong bài thơ: Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ơi?  - GV thực hiện tương tự với các vần ao, ăng.  - GV giải thích nghĩa từ câu đối (nếu cần) bằng cách cho HS xem tranh về câu đối. GV có thể nói thêm về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ?  +Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó?  +Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?  +Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?  +Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | -Hs chơi  -HS thảo luận  - HS trình bày kết quả thảo luận  - Các nhóm khác nhận xét  - HS đọc  - Hs tìm  -HS tìm  -Hs lắng nghe    -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| \* Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần ơi, ao, ăng  - GVHDHS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần ơi, ao, ăng.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết chính tả**  - Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ. HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ.  - GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **5. Hoạt động vận dụng**  - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè khổ đầu của bài thơ Tết đang vào nhà.  - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc. | -HS thực hiện  -HS trình bày kết quả  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, viết  -HS thực hiện  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn tập các số trong phạm vi 10 (Tiết 2)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 65**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 03 tháng 1 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phản tích số, sắp thứ tự, so sánh số,...).

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia

các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  -Gv tổ chức trò chơi tìm ra đi tìm thợ mỏ bằng cách trả lời các câu hỏi  -GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm làm bài.  -Gv kết luận: Ta được hình gì sau khi nối ? ( Ngôi sao)  **Bài 2. Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bảng con.  -Gv kết luận: **5 ; 6 ; 7 ; 8**  **Bài 3. Rùa nâu xếp thứ mấy trong hàng ?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **Rùa nâu xếp thứ tư trong hàng.**  **Bài 4. Số thỏ ở mỗi chuồng?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: Chuồng A: 2  Chuồng B: 1  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi  - HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm làm bài.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm bảng con.  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 82: Ôn tập**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 179-180**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 04 tháng 01 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Viết**  - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **b. Tìm từ**  -Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số GV có thể sử dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này.  **c. Luyện chính tả**  Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.  + GV đọc, HS đọc nhẩm theo.  + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng)  - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh: Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh: Các bước thực hiện tương tự như c, k.  - HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  -GV quan sát, sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe  - HS tìm  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs đọc  - HS thảo luận    -Hs trình bày  -HS thực hiện |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Đọc**  - GV đọc mẫu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?  -Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  \* Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng van với nhau  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (lâm - tấm, chào mào, trầm ngâm...). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau.  - GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau:  +Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau?  +Những tiếng nào có vần giống nhau?  +Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lâm và tấm...  -GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.  \* Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau:  +Những câu nào có vần anh? Những câu nào có vần ang? +Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV:  +Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần anh, ang của nhóm mình.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.  - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh vẻ mùa xuân. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. Kể tên những loài chim được nói tới trong bài, Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS đọc, tìm và nêu miệng  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS phân tích  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 83: Ôn tập**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 181-182**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. Sau đó hỏi HS: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khỉ là con vật thế nào?  - GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt?  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  Đọc câu chuyện VOI, HỔ VÀ KHỈ  - GV đọc toàn bộ câu chuyện,  - 5- 6 HS đọc nối tiếp.  - 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.  3. Trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi 3 câu hỏi trong SHS. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. | -Hs chơi  -HS quan sát, trả lời  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  - HS thảo luận  -Đại diện các nhóm trình bày  -Hs lắng nghe, quan sát |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Đọc**  - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ “Nắng xuân hồng”, HS đọc nhẩm theo.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không (nếu cần): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.  - 5 -6 HS đọc nối tiếp.  - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ,  - Cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  +Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim.  +Từ "lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì?  +Hai tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  +Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết chính tả**  - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **5. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Nắng xuân hồng (lung linh, rộn rã, hớn hở), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó.  - GV khuyến khích HS kể cho ngườithân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khi. | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS viết  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS thi đua đặt câu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn tập các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 66**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 05 tháng 1 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phản tích số, sắp thứ tự, so sánh số,...).

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia

các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  -Gv tổ chức trò chơi tìm ra đi tìm thợ mỏ bằng cách trả lời các câu hỏi  -GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Tính nhẩm**  **Trò chơi : Xì điện**  -Gv nêu cách chơi.  - Chia nhóm và tổ chức học sinh chơi.  -Gv kết luận. Yêu cầu học sinh đọc to kết quả đúng.  **Bài 2. Số ?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm vào vở  -Gv kết luận. Yêu cầu học sinh đọc to kết quả đúng.  **Bài 3. Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả bằng 5.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bảng con.  -Gv kết luận: **2 + 3 = 5 ; 4 + 1 = 5; 5 – 0 = 5**  **Bài 4. Lập phép tính đúng**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận:  **2 + 7 = 9**  **9 – 2 = 7**  **9 – 7 = 2**  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi  - HS lắng nghe  -HS tham gia trò chơi.  -HS chiến thắng chia sẻ cảm xúc và cách chơi trước lớp.  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm vào vở  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm bảng con.  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**--------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT (Ôn) Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn Tiếng Việt**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 183-184**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  **2. Hoạt động luyện tập**  **-** GV gọi các em HS yếu lên đọc bài.  - Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”. Gv chấm xem đôi bạn nào có tiến bộ  **3. Viết**  - GV đọc một đoạn văn ngắn cho HS viết.  - Gíup đỡ một số em viết yếu  - Thu một số vở lên chấm | - HS chơi  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS viết  - Thu vở một số em chấm. |

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT (Ôn) Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn Tiếng Việt**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 185-186**

**Thứ năm ngày 6 tháng 1 năm 2022**

**Thi đọc học kì I**

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn tập các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 2)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT:67**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 1 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phản tích số, sắp thứ tự, so sánh số...).

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia

các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  -Gv tổ chức trò chơi ghép đôi thành 10  -GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Tìm kết quả phép tính ghi ở mỗi toa tàu.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm làm bài.  -Gv kết luận. Yêu cầu học sinh đọc to kết quả đúng.  **Bài 2. Số?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm bảng con.  -Gv kết luận: **7 – 3 = 4**  **Bài 3. Số?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm vào vở  -Gv kết luận: **4 + 2 = 6**  **Trò chơi : Bắt gà**  -Gv nêu cách chơi. ( SGK)  - Chia nhóm và tổ chức học sinh chơi.  -Gv kết luận.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi  - HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm làm bài.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm bảng con.  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm vào vở  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán (Ôn) Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn tập**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 68**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 07 tháng 1 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phản tích số, sắp thứ tự, so sánh số...).

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia

các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho cả lớp hát bài.  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng  **2. Hoạt động ôn tập**  **Bài 1:**  a**.**Viết số thích hợp vào chỗ chấm  (Vở BT/ 100)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát bài rồi nêu cách tính kết quả và chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  **b. Số?** (Vở BT/ 100)  - Cho HS yêu cầu bài rồi nêu cách tính kết quả và chia sẻ trước lớp.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV nhận xét.  **Bài 2:** **a.** Tô màu vào ô tô(Vở BT/ 100)  + Màu đỏ phép tính có kết quả bằng 6  + Màu xanh phép tính có kết quả bằng 3  + Màu vàng phép tính có kết quả bằng 5  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm vào VBT  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b.** Đếm ô tô cùng màu rồi viết vào bảng bên.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Xanh | Đỏ | Vàng | |  |  |  |   - GV nhận xét  **c.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  **Màu có ô tô ít nhất là**   1. **Đỏ B. Vàng C. Xanh**   **Bài 3:** Viết phép tính vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu) Vở BT/ 101  - Cho HS yêu cầu bài rồi nêu cách tính kết quả và chia sẻ trước lớp.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV nhận xét.  **Bài 4:** Từ các số 6, 2, 3, 8, 9 và các dấu +, -, = em có thể lập được các phép tính đúng nào? Hãy viết các phép tính đó vào chỗ chấm nhé (Vở BT/ 101)  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  **+ Trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  **+ Dặn dò**: Về nhà nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật từ các vật dụng xung quanh. | - HS hát  - HS lắng nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS tự tính nhẩm cá nhân và chia sẻ trước lớp  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ trước lớp  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS làm bài vào VBT rồi chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi, viết vào VBT và chia sẻ trước lớp  - HS làm việc cá nhân và chia sẻ trước lớp  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS tự tính nhẩm cá nhân và chia sẻ trước lớp  a. 6+0, 3+3, 10-4  b. 6+2, 10-3  c. 10-5, 5-0, 6-1  - HS lắng nghe và thực hiện.  6 + 2 = 8 2 + 6 = 8  6 + 3 = 9 3 + 6 = 9  9 - 3 = 6 9 - 6 = 3  8 - 2 = 6 8 - 6 = 2  - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |